TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/DS-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Đoàn Kim Thạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2019/TLST- DS ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc "tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2019/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2019/QĐST- DS ngày 07 tháng 11 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt NamTh V (VPBank)

Trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố HN. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M - Chuyên viên tố tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt NamTh V (theo giấy ủy quyền số 2804/2019/UQ-PGĐK ngày 01/7/2019). (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 54/110B, khóm Trung An, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Võ Đức T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 54/110B, khóm Trung An, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày*: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt NamTh V (VPBank) đã cấp tín dụng cho bà Đỗ Thị Kim L và ông Võ Đức T. Theo đó, bà Đỗ Thị Kim L đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt NamTh V Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/6/2016, được Ngân hàng chấp nhận giải ngân ngày 23/6/2017 với số tiền vay 31.500.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh.

Kể từ khi vay vốn đến nay, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 18.607.477 đồng (mười tám triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó tiền nợ gốc là 8.886.029 đồng (tám triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi chín đồng) và số tiền nợ lãi là 9.721.448 đồng (chín triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng), từ ngày 23/6/2017 bà L không thanh toán tiếp tục cho Ngân hàng. Do đó quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Phía Ngân hàng đã nhiều lần L hệ và tạo điều kiện nhưng bà L cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Do việc vay của bà L phục vụ cho việc kinh doanh trong gia đình nên ông Tuấn phải biết. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu bà Đỗ Thị Kim L và ông Võ Đức T phải L đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 26/11/2019 là 62.930.598 đồng (sáu mươi hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng, năm trăm chín mươi tám đồng) trong đó nợ gốc là 22.613.971 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm mười ba nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng), nợ lãi là 40.316.627 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm mười sáu nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng). Ngoài ra, bà Đỗ Thị Kim L và ông Võ Đức T phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 27/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bị đơn bà Đỗ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan ông Võ Đức T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ, chứng M không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn M vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan ông Võ Đức T phải có trách nhiệm L đới trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th V số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử (26/11/2019) là 62.930.598

đồng (sáu mươi hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng, năm trăm chín mươi tám đồng): trong đó nợ gốc là 22.613.971 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm mười ba nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng), nợ lãi là 40.316.627 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm mười sáu nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng).

Yêu cầu bà Đỗ Thị Kim L và ông Võ Đức T tiếp tục trả lãi suất phát sinh tính từ ngày 27/11/2019 trên vốn gốc theo hợp đồng cho đến khi tất toán số nợ.

Bị đơn bà Đỗ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan ông Võ Đức T vắng mặt đến lần thứ hai không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Đỗ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan ông Võ Đức T theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt NamTh V với bị đơn bà Đỗ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan ông Võ Đức T là tranh chấp hợp đồng dân sự nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố LX theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th V là nguyên đơn trong vụ án khởi kiện và xác định bị đơn bà Đỗ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan ông Võ Đức T phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngân hàng ký văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M tham gia tố tụng tại tòa án. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận ông M tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Bị đơn bà Đỗ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan ông Võ Đức T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà L, ông T được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của bà L và ông Tuấn không gây trở ngại cho việc xét xử.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư*

trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung." Do đó Tòa án niêm yết theo quy định. Căn cứ Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đỗ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan ông Võ Đức Tuấn.

- **Về nội dung**:

[3] Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/6/2016, được Ngân hàng chấp nhận giải ngân ngày 23/6/2017 với số tiền vay 31.500.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 18.607.477 đồng (mười tám triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó tiền nợ gốc là 8.886.029 đồng (tám triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi chín đồng) và số tiền nợ lãi là 9.721.448 đồng (chín triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng), từ ngày 23/6/2017 bà L không thanh toán tiếp tục cho Ngân hàng. Do đó bà Đỗ Thị Kim L còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 26/11/2019 là 62.930.598 đồng (sáu mươi hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng, năm trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 22.613.971 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm mười ba nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng), nợ lãi là 40.316.627 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm mười sáu nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng).

[4] Đối với yêu cầu ông Võ Đức Tuấn phải có trách nhiệm L đới với bà Đỗ Thị Kim L trả số tiền còn nợ.

Xét thấy, theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/6/2016, được Ngân hàng chấp nhận giải ngân ngày 23/6/2017 thì mục đích bà L vay bổ sung vốn kinh doanh không thể hiện kinh doanh gì. Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ cũng không thể hiện việc bà L vay tiền là phục vụ cho việc kinh doanh trong gia đình. Phía Ngân hàng cũng không cung cấp được giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh theo hộ gia đình của ông Võ Đức Tvà bà Bùi Thị Kim L. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan ông Võ Đức T, bà Đỗ Thị Kim L không có tự khai thể hiện bà Đỗ Thị Kim L vay tín chấp trên mục đích cho việc kinh doanh trong gia đình. Do đó, chưa đảm bảo cơ sở pháp lý để xem xét buộc ông Tuấn có trách nhiệm L đới trả nợ vay của bà L theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Đức T phải có trách nhiệm L đới với bà Đỗ Thị Kim L trả số tiền còn nợ là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản nhưng bà Đỗ Thị Kim L không giao nộp cho tòa án tài liệu, chứng cứ chứngM đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là cố tình né tránh, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do bị đơn bà Đỗ Thị Kim L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th V buộc bị đơn bà Đỗ Thị Kim L có trách nhiệm trả tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/11/2019 là 62.930.598 đồng (sáu mươi hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng, năm trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 22.613.971 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm mười ba nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng), nợ lãi là 40.316.627 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm mười sáu nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng).

Yêu cầu tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 27/11/2019 trên vốn gốc theo hợp đồng cho đến khi tất toán số nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật Điều 466, 468 Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6 khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th V được tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Đỗ Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th V về việc yêu cầu bà Đỗ Thị Kim L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ.

[2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương minh mại cổ phần Việt Nam Th V về việc yêu cầu ông Võ Đức T phải L đới cùng bà Đỗ Thị Kim L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, do không đảm bảo chứng cứ chứng và cơ sở pháp lý theo quy định.

[3] Buộc bà Đỗ Thị Kim L phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th V nhận số tiền tạm tính đến ngày 26/11/2019 số tiền 62.930.598 đồng (sáu mươi hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng, năm trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 22.613.971 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm mười ba nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng), nợ lãi là 40.316.627 đồng (bốn mươi triệu, ba trăm mười sáu nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/11/2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.146.530 đồng (ba triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th V nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.427.000 đồng (một triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005036 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[6] Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX;
- THADS Tp.LX;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền